

Bản số: 25/2017/HSST
Ngày 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Lò Thanh Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 27/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017 ngày 08/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tòng Văn Q. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1977. Tại tỉnh Đ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái;
Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Tòng Văn M, sinh năm 1946 và con bà: Lù Thị M, sinh năm 1949.

Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1987 đã ly hôn năm 2014.

Bị cáo có 01 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người có nghĩa vụ liên quan: Tòng Văn L, sinh năm 1986. Trú tại: Bản N1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Văn U, sinh năm 1986. Trú tại bản C, xã N, huyện M, tỉnh Đ.(Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tòng Văn Q bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2017, Tòng Văn Q đi xe ôm đến nhà Lò Văn U, sinh năm 1986 ở bản C, xã N, huyện M, tỉnh Đ hỏi và mua nợ được của U, 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 1.700.000đ mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo cất gói hêrôin vào túi áo khoác bên trái đang mặc và thuê xe ôm đi về bản N3, xã N, huyện Đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi Q đang đi bộ về trên đường thuộc bản N 3, xã N, huyện Đ thì gặp Tòng Văn L, sinh năm 1986, trú tại bản N6, xã N, huyện Đ hỏi mua hêrôin,

Q đã lấy gói hêrôin vừa mua được ra dùng tay trái một ít bán cho L với giá 50.000đ. Số tiền này Q đã mua bánh kẹo, nước ngọt thuốc lá hết. Hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q đang đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với công an xã N phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay trái của bị cáo 01 gói hêrôin

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 23/7/2017 đã xác định: Số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Tòng Văn Q có khối lượng là 3,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số 677/GĐ-PC54 ngày 17/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn Q là chất ma túy loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 191/QĐ-VKS-HS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Tòng Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản Điều 46/BLHS; Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tòng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngày 22/7/2017, bị cáo Tòng Văn Q đã có hành vi mua 01 gói hêrôin với giá 1.700.000đ của một người tên Lò Văn U trú tại bản C, xã N, huyện M rồi đem về với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo đã bán một ít hêrôin cho Tòng Văn L với giá 50.000đ, số hêrôin còn lại bị cáo cất giấu trên người và bị thu giữ. Với khối lượng hêrôin bị thu giữ sau khi cân là 3,14 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái

phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, được gia đình cho theo học đến lớp 9/12 thì nghỉ học. Năm 2004 xây dựng gia đình với Lò Thị N có hai con. Năm 2014 thì ly hôn, sử dụng ma túy từ năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình. Trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo khai mua hêrôin tại nhà của Lò Văn U. Quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh Lò Văn U đã bán ma túy cho bị cáo nên không đề cập xử lý đối với U do vậy HĐXX không xem xét.

Còn Tòng Văn L là người nghiện đã mua hêrôin của bị cáo và sử dụng hết, xét hành vi của L không cấu thành tội phạm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 3,14 gam hêrôin đã trích 0,78 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (22/7/2017).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 3,14 gam hêrôin đã trích 0,78 gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 07/11/2017).

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Tòng Văn Q được miễn toàn bộ án phí HSST.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (21/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên

Tại phiên tòa bị cáo khai và cung cấp bản sao công chứng bố để bị cáo là ông Tòng Văn Minh được nhà nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt nam năm 1996. Xét thấy huân chương của ông Tòng Văn Minh không thuộc trường hợp tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ khác

cho nên HĐXX không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS các tình tiết giảm nhẹ khác đối với bị cáo.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Thương

Bạc Thị Liên

Lò Thanh Hồng